TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 120/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 18 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Uông Lê Phương D, sinh năm 1990

Địa chỉ: 177/5 Bình T, Phường C, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Ngọc Lan A, sinh năm 1990

Địa chỉ: 436/59/6 đường O, Phường H, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Uông Lê Phương D và bà Nguyễn Ngọc Lan A tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 189, quyển số 01/2013 cấp ngày 24/12/2013. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Uông Nguyễn Phương V, sinh ngày 10/5/2014 và Uông Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/3/2018.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Uông Lê Phương D và bà Nguyễn Ngọc Lan A cùng xác nhận từ năm 2019 đến nay vợ chồng mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác biệt. Dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông Uông Lê Phương D và bà Nguyễn Ngọc Lan A là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung là trẻ Uông Nguyễn Phương V, sinh ngày 10/5/2014 và Uông Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/3/2018 cho bà Nguyễn Ngọc Lan A trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Uông Lê Phương D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng mỗi tháng, cụ thể là 2.500.000 đồng mỗi con mỗi

tháng cho đến khi các trẻ V, L lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi các trẻ V, L lần lượt thành niên.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/4/2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Uông Lê Phương D và bà Nguyễn Ngọc Lan A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Uông Nguyễn Phương V, sinh ngày 10/5/2014 và Uông Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/3/2018 cho bà Nguyễn Ngọc Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Uông Lê Phương D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng mỗi tháng, cụ thể là 2.500.000 đồng mỗi con mỗi tháng cho đến khi các trẻ V, L lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi các trẻ V, L lần lượt thành niên.

Ông Uông Lê Phương D được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc Lan A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Uông Lê Phương D không thực hiện hoặc chậm thực hiện cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông Uông Lê Phương D còn phải chịu tiền lãi theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Uông Lê Phương D và bà Nguyễn Ngọc Lan A phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008247 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông Uông Lê Phương D và bà Nguyễn Ngọc Lan A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND Phường H, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tuấn